

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2022
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-HN ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Lê Thúy A, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp CDA, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Võ Thiên P, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp CGA, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Võ Thiên P cưới nhau vào khoảng năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tuy nhiên đến nay anh chị vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị A xác định: vợ chồng anh chị cưới nhau là do mai mối, nên không thời gian tìm hiểu nhau nhiều. Sau khi cưới về thì thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, nhưng cách đây khoảng 01 năm thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do chồng chị ham mê uống rượu, bỏ bê không chăm sóc chị. Chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở và vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm

nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được và chị cũng không còn tình cảm với anh P, nên chị yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Võ Thiên P.

Về quan hệ con chung: chị A xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị không có con chung, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị A xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Khi ly hôn chị A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Võ Thiên P: Mặc dù anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh P theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật, đối với bị đơn thì chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: chị A và anh P chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh P.

Về con chung: chị A và anh P không có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh P. Anh P có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị A có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị A.

Anh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh P vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa chị và anh Võ Thiên P chung sống với nhau vào khoảng năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tuy nhiên đến nay anh chị vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị A và anh P là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị A và anh P không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị A xin ly hôn với anh P thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị A và anh P ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh P là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị A và anh P không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Thúy A và anh Võ Thiên P là vợ chồng.

2/. Về quan hệ con chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Lê Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001824 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh chị Lê Thúy A và anh Võ Thiên P biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng